| | |
|---|---|
| ` **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRÙNG KHÁNH**<br>**TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 14 / 6/ 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**
**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông La Văn Viên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Học và bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

*Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Hương Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa*: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/ 2023/ QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

**Lương Văn Đ,** tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1991 tại xã Đ, huyện T, tỉnh C; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh C; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lương Văn N (đã chết) và bà Triệu Thị B, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 14/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng *(Có mặt).*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Hoàng Văn N, sinh năm 1966;
Địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh C. (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 14/02/2023, Công an xã Đ, huyện T, tỉnh C chủ trì phối hợp với tổ công tác Công an huyện T, tỉnh C làm nhiệm vụ tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh C phát hiện Lương Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại: xóm Đ, xã Đ , huyện T, tỉnh C có dấu hiệu nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện trong tay trái của Đ có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, mở bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi ma túy (Đ khai nhận là ma túy, loại Heroine). Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng điện thoại đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865652058045412, số IMEI 2: 865652058045404. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đúng theo quy định của

pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong, xác định chất bột màu trắng thu giữ đối với Lương Văn Đ có khối lượng 0,14 gam. Cơ quan điều tra tách lấy một phần làm mẫu vật gửi giám định. Tại kết luận giám định số 104/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại*: ***Heroine***".

Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn Đ khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/02/2023, Đ đang ở nhà thì có một người đàn ông lạ mặt, không biết tên và địa chỉ (đeo khẩu trang) đi xe mô tô đến nhà Đ, nhờ Đ đi mua ma túy giúp với số tiền 390.000 đồng. Ban đầu, Đ từ chối do người này năn nỉ nhiều nên Đ đã đồng ý. Đ hẹn người này cách nhà Đ 200 mét. Đ cầm tiền gồm nhiều mệnh giá khác nhau (03 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 04 tờ mệnh giá 10.000 đồng) đến dưới sàn nhà (nhà sàn) ông N, ở xóm N nay là xóm Đ xã Đ, huyện T gọi ông N. Ông N đi ra cửa, bước đến gần Đ nhận tiền rồi đi vào nhà khoảng 15 phút thì quay ra đưa cho Đ 01 gói nhỏ ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng. Đ nhận gói giấy nhỏ đi về. Trên đường về cách nhà khoảng 300 mét thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Hoàng Văn N, sinh năm 1966, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh C. Kết quả khám xét phát hiện thu giữ 3.145.000 đồng. Quá trình điều tra đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 10/5/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Văn N.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSTK, ngày 25 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lương Văn Đ về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ với mức án từ 12 đến 15 tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi "Vật chứng vụ Lương Văn Đ – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 14/02/2023 tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh C", mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T .

Tuyên trả 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi "Điện thoại di động VIVO, màn hình cảm ứng điện thoại đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865652058045412, số IMEI 2: 865652058045404 tạm giữ đối với Lương Văn Đ, ngày 14/02/2023" không liên quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo Đ.

Về án phí: Bị cáo Lương Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lương Văn Đ không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn Đ nhận tội, lời khai nhận của bị cáo đều phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 14/02/2023, tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh C, Công an xã Đ chủ trì phối hợp với tổ công tác Công an huyện Trùng Khánh phát hiện bắt quả tang Lương Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T có hành vi đang tàng trữ trái phép 0,14 gam ma túy, loại Heroine. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn Đ phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Hành vi của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Mặc dù bị cáo nhận thức được ma túy được nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe con người nhưng do bản thân bị cáo nghiện nên đã bất chấp các quy định của pháp luật dẫn đến phạm tội. Do đó, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo Lương Văn Đ về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lương Văn Đ đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[ 4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ phần nào cho bị cáo nhưng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Số ma túy bị cáo Lương Văn Đ khai mua với Hoàng Văn N, sinh năm 1966, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh C. Ngoài lời khai của bị cáo ra, bị cáo không có tài liệu gì để chứng minh. Ngày 08/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành đối chất, Hoàng Văn N không thừa nhận được bán ma túy cho Lương Văn Đ. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Hoàng Văn N trong vụ án này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lương Văn Đ không có nghề nghiệp, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi "Vật chứng vụ Lương Văn Đ – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 14/02/2023 tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh C", mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T .

- Tuyên trả 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi "Điện thoại di động VIVO, màn hình cảm ứng điện thoại đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865652058045412, số IMEI 2: 865652058045404 tạm giữ đối với Lương Văn Đ, ngày 14/02/2023" không liên quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo Lương Văn Đ.

[ 9] Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm Tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi "Vật chứng vụ Lương Văn Đ – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 14/02/2023 tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh C", mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

- Tuyên trả 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi "Điện thoại di động VIVO, màn hình cảm ứng điện thoại đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865652058045412, số IMEI 2: 865652058045404 tạm giữ đối với Lương Văn Đ, ngày 14/02/2023" không liên quan đến hành vi phạm tội cho bị cáo Lương Văn Đ.

*Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, theo biên bản giao vật chứng ngày 25/5/2023.*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh, Phòng kiểm tra NV và THA Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
-VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- UBKT huyện ủy Trùng Khánh;
- Công an huyện; bị cáo;
- THADS huyện;
- UBND xã Đoài Dương;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HS; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**La Văn Viên**